

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/HS-PT  
Ngày: 22-5-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Khánh

*Các Thẩm phán:* Ông Dương Ngọc Thành

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hồng Nhật Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 51/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Trần Thanh T do có kháng cáo của các bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2023/HS-ST ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

**- Bị cáo bị kháng cáo:** **Trần Thanh T**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990, tại tỉnh Long An; Nơi thường trú: ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh B, sinh năm 1940 và bà Đoàn Thị T1, sinh năm 1942; Có vợ tên Trịnh Ngọc T2, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 02 người con, sinh năm 2011 và năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09 tháng 12 năm 2022 cho đến nay, có mặt.

**- Bị hại:**

1. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. (có mặt)

2. Nguyễn Thị M1, sinh năm 1955; Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. (có mặt)

**- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:**

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Nguyễn Văn N, Phạm Trí L.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Thị N2, Quách Tuấn K, Dương Hùng D, Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Q.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/12/2021, Trần Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 62P2-237.46 chở bạn gái tên T2 không rõ nhân thân, lái lịch đến ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An để tìm Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thị N2 (vợ H1) nhằm mục đích lấy số tiền mà T đã bán xe ba gác máy trước đó.

T dừng xe trước sân nhà H1, nhìn thấy cửa nhà sau mở và có bật đèn chiếu sáng nên T xuống xe đi bộ đến khu vực cửa nhà sau để gọi N2 ra nói chuyện. T2 ngồi trên xe mô tô của T. N2 nói không có tiền để trả cho T và yêu cầu T đi về nhưng T không đồng ý nên giữa hai bên xảy ra cự cãi. N2 bỏ đi vào trong nhà. Lúc này, H1 cầm 01 con dao cán bằng gỗ dài khoảng 15cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 30cm, phần lưỡi dao hình chữ nhật, mũi bằng trên tay phải từ trong nhà xông ra chém T. T giơ hai tay lên đỡ làm lưỡi dao trúng vào lòng bàn tay trái của T gây thương tích. T dùng 01 tay trái bóp cổ H1, tay còn lại giữ lấy cổ tay đang cầm dao của H1 đồng thời kéo H1 đi từ khu vực gần cửa nhà sau ra đến bãi đất trống đối diện. H1 bị té ngã, làm rơi con dao đang cầm trên tay ra. T dùng tay phải cầm con dao này lên. Lúc này, bà Nguyễn Thị M1 và ông Nguyễn Văn N (là cha mẹ ruột của H1) nhìn thấy nên chạy đến can ngăn T và H1. T cầm dao trên tay phải, xoay người từ phải sang trái về sau chém 01 cái trúng vào ngón tay II, III, IV, V bàn tay trái của bà M1, trúng vào vùng bụng của ông N gây thương tích. Sau đó, T quay người lại đi đến chỗ H1, bà M1 đuổi theo can ngăn, T cầm dao trên tay phải chém 01 cái theo hướng từ trên xuống về phía của H1 trúng vào phần gót chân phải của H1 và mu bàn chân trái của bà M1 gây thương tích. Bà M1 cúi người xuống, dùng 02 tay ôm lấy H1, thì bị T cầm dao chém 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào khuỷu tay phải gây thương tích. Bà M1 bỏ chạy, T cầm dao chém 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào bả vai phải của H1, T bỏ ra nơi để xe. Lúc này, H1 cầm 01 tấm gỗ vuông dài khoảng 01 mét đuổi theo T ra đến trước sân đập vào phần đầu xe mô tô biển số 62P2-237.46 của T, T tiếp tục cầm dao chém vào phần đuôi xe mô tô biển số 62P1-107.77 của N2 đang dựng ở gần xe mô tô của T. T cầm dao rượt đuổi H1 chạy vào nhà của ông Dương Hoàng D (gần nhà H1), H1 chạy vào bên trong nhà quay người ra, dùng tay phải kéo cánh cửa sắt lại, T cầm dao chạy đến đứng đối diện với H1, chém 02 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào tay phải và vùng trán cung mày trái của H1 gây thương tích. Sau đó, T cầm dao lên xe mô tô chở bạn gái tên T2 ra về. Đối với bị hại H1, M1 thì được đưa đến Bệnh viện điều trị thương tích. Đến ngày 19/12/2021, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thị M1 có đơn tố cáo hành vi của Trần Thanh T đến Cơ quan Công an đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm:

01 nón vải màu đen (loại nón kết) có in chữ “Cross” màu trắng; 01 chiếc dép trái, 01 chiếc dép phải cùng kích thước dài 28cm, gót rộng 07cm, mũi rộng 10cm; 01 xe mô tô biển số 62P2-237.46.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 56/TgT.22-PY ngày 15/3/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Long An, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo vết thương vùng trán cung mày trái, kích thước 0,5cm x 0,1 cm lành, sẹo màu nâu.

- 01 sẹo vết thương bả vai phải kéo dài tới mặt sau cánh tay phải, kích thước 19cm x 0,5cm, lành, không ảnh hưởng chức năng.

- 02 sẹo vết thương 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước lần lượt 13,5cm x 0,5cm và 4,5cm x 0,2cm, lành, mất cảm giác tại sẹo thương đến ngón I. Hạn chế duỗi cổ tay phải.

- 01 sẹo vết thương gót phải kích thước 09cm x 0,4cm, lành. Hiện tại còn đau, sưng, đi lại khó.

-X quang: Khuyết mất (mẻ) một phần thân xương quay đoạn  $\frac{1}{2}$  giữa xương quay phải. Gãy xương gót phải hiện đang kết hợp xương.

- Điện cơ: Hiện tại ghi nhận có bằng chứng tổn thương dây thần kinh quay nông bên phải.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn H1 là 38% (ba mươi tám phần trăm).”

Tại Công văn số 151/TTPY-GĐTH ngày 23/5/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Long An xác định cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể của Nguyễn Văn H1 có khả năng do vật sắc gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 57/TgT.22-PY ngày 15/3/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Long An, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

-Tay phải: Vùng khuỷu tay phải có sẹo vết thương có kích thước 7cm x 0,3 cm lành.

Chức năng tay phải bình thường.

-Tay trái:

+ Ngón II có sẹo có kích thước 3cm x 2cm lành.

Không ảnh hưởng đến chức năng gấp duỗi.

+ Ngón III có sẹo vết thương có kích thước 3cm x 1,6 cm lành.

+ Ngón IV có sẹo vết thương có kích thước 3cm x 1,5cm lành, hiện còn đang kết hợp xương.

+ Ngón V có sẹo vết thương có kích thước 2cm x 0,5cm lành.

- Chân trái: Mu bàn chân trái có sẹo vết thương có kích thước 3,6cm x 0,4 cm lành.

- Gãy đốt giữa ngón 4 tay trái hiện đang kết hợp xương.

## 2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thị M1 là 13% (Mười ba phần trăm).”

Tại Công văn số 149/TTPY-GĐTH ngày 20/5/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Long An xác định cơ chế hình thành vết thương trên người của Nguyễn Thị M1 có khả năng là vật sắc gây nên.

Đối với ông Nguyễn Văn N bị T chém gây thương tích, quá trình điều tra ông N có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 139/K1-HĐĐGTA ngày 20/11/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, kết luận: 01 (một) ốp đầu xe mô tô biển số 62P2- 237.46 nhãn hiệu Honda Winner X, bằng nhựa bị hư hỏng có giá trị: 480.000 đồng; 01 (một) bụng sau xe mô tô biển số 62P2-107.77, nhãn hiệu Honda, loại Vario 125, bằng nhựa bị hư hỏng có giá trị: 1.220.000 đồng, 01 (một) bao yên xe mô tô biển số 62P2-107.77, nhãn hiệu Honda, loại Vario 125, bằng nhựa, bị hư hỏng có giá trị: 150.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 1.370.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSĐH ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều này).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2023/HS-ST ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, e khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này).

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 05 (năm) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2022.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Thanh T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08 tháng 3 năm 2023), để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 20/03/2023, các bị hại Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thị M1 kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị hại Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thị M1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Trần Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan nên bị cáo không kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của các bị hại Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thị M1 trong thời gian luật định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. nên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Thanh T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, bị cáo không có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù.

Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm các bị hại chỉ trình bày lại các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét. Ngoài ra, các bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết tăng nặng nào khác ngoài các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, nhận thấy mức án mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là tương xứng nên không chấp nhận kháng cáo của các bị hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị hại Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thị M1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị hại Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thị M1 kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ, ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại ấp Bình Thủy, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, xuất phát từ mâu thuẫn trong việc nợ tiền nhau, bị hại Nguyễn Văn H1 dùng dao và dùng tay đánh bị cáo, nên bị cáo Trần Thanh T có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là con dao (của bị hại) cán bằng gỗ dài khoảng 15cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 30cm chém vào ngón tay II, III, IV, V bàn tay trái, mu bàn chân trái, khuỷu tay phải của bị hại Nguyễn Thị M1 gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 13% và chém vào vào gót chân bên phải, vai phải, tay phải, vùng trán cung mày trái của bị hại Nguyễn Văn H1 gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 38%.

[3] Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự, do bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn H1 với tỷ lệ là 38% và bị hại Nguyễn Thị M1 với tỷ lệ là 13% nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là bị cáo gây thương tích cho 02 người với tỷ lệ thương tích đều trên 11%, trong đó có người tỷ lệ thương tích 38% (trên 31%) là đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm ảnh hưởng khả năng lao động của bị hại nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, bị cáo không có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia

định bị cáo khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Xét kháng cáo của các bị hại yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị hại kháng cáo chỉ trình bày lại các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét, các bị hại không cung cấp tình tiết nào khác ngoài các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù là trên mức khởi điểm quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đã là nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị hại để tăng nặng thêm cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Thanh T, các bị hại Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thị M1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị hại Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thị M1; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thanh T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2022.

Áp dụng Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Thanh T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội, bị cáo Trần Thanh T, các bị hại Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thị M1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Khánh**